



Mã số: 250603/1950:1/QTMT/REC

Tp. HCM, ngày 13 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị gửi mẫu: CN LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM – CO.OPMART CHÂU ĐỐC
- Địa chỉ: Tổ 21, khóm Châu Thới 3, phường Châu Phú B, TP Châu Đốc, tỉnh An Giang
- Tên mẫu: Nước thải. Số lượng: 01 mẫu.

STT	MÃ SỐ MẪU	KÝ HIỆU/VỊ TRÍ LẤY MẪU
1	NT12.250603	0603/NT/U-COM-CD/1: Sau HTXL nước thải

4. Ngày nhận mẫu: 03/06/2025

5. Kết quả thử nghiệm:

STT	THÔNG SỐ/ ĐƠN VỊ		PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	QCVN 14:2008/BTNMT Cột B
				NT12.250603	
1	pH (c)	--	TCVN 6492:2011	7,15	5 - 9
2	BOD ₅ (a)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	19	50
3	TSS(a)	mg/L	TCVN 6625:2000	< 18	100
4	Dầu mỡ ĐTV(a)	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2023	KPH (MDL=1)	20
5	TDS (c)	mg/L	HDCV/ĐN-H19	308	1.000
6	S ²⁻ (a)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	KPH (MDL=0,05)	4
7	P_PO ₄ ³⁻ (a)	mg/L	SMEWW 4500-PO ₄ ³⁻ .E:2023	0,46	10
8	N_NO ₃ ⁻ (a)	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2023	0,84	50
9	N_NH ₄ ⁺ (a)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2023	5,33	10
10	Chất hoạt động bề mặt(a)	mg/L	SMEWW 5540.B&C:2023	< 0,20	10
11	Tổng Coliform(c)	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	KPH (MDL=1,8)	5.000

Ghi chú: Dấu (--) Không quy định; KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện
QC: Dương Hoàng Thanh Thảo

P. Phòng thí nghiệm

Dương Hoàng Thanh Thảo



KT. Giám đốc

Tạ Công Uẩn

1. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm NC & TV Môi trường (REC).
2. Dấu (a): Chỉ tiêu được Vincerts công nhận; Dấu (b): Chỉ tiêu được BoA công nhận; Dấu (c): Chỉ tiêu đo NTP – Vincert 292 thực hiện
3. Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm